

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm **GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2303 G** Số tín chỉ: 5
CBGD **Nguyễn Trung Lục**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2123030248	Hồ Khắc	Bảo	03/03/2005	CCQ2303A	5.3	7.4	6.6
2	2123030250	Nguyễn Tiến	Bảo	27/04/2004	CCQ2303G	0		0.0
3	2123030253	Phan Thành	Công	25/04/2003	CCQ2303G	0		0.0
4	2123030230	Nguyễn Văn	Cường	10/07/2005	CCQ2303G	7.4	7.8	7.6
5	2123030249	Nguyễn Thế	Hậu	20/04/2005	CCQ2303G	7.4	6.4	6.8
6	2123030225	Phan Trung	Hậu	12/07/2005	CCQ2303G	7.1	5.4	6.1
7	2123030240	Nguyễn Văn	Hiệp	17/02/2005	CCQ2303G	5.4	7.4	6.6
8	2123030237	Thái Công Phi	Hùng	20/01/2005	CCQ2303G	0		0.0
9	2123030235	Trần Nguyễn Giang	Hưng	04/05/2005	CCQ2303G	7.9	5.8	6.6
10	2123030236	Bùi Đức	Huy	01/02/2004	CCQ2303G	7.7	5.0	6.1
11	2123030243	Huỳnh Ngọc	Huy	27/12/2004	CCQ2303G	0		0.0
12	2123030232	Trần Nguyễn Quang	Huy	10/07/2005	CCQ2303G	6	6.8	6.5
13	2123030224	Bá Văn	Khang	12/02/2005	CCQ2303G	7.2	6.0	6.5
14	2123030234	Nông Duy	Khánh	04/02/2005	CCQ2303G	8.1	7.4	7.7
15	2123030247	Nguyễn Quốc Trọng	Khôi	06/07/2005	CCQ2303G	0		0.0
16	2123030233	Nguyễn Trương Gia	Kiệt	29/05/2005	CCQ2303G	7.5	6.2	6.7
17	2123030239	Lê Minh	Luân	01/12/2005	CCQ2303G	7.9	7.4	7.6
18	2123030252	Hoàng Đức	Mạnh	23/08/2005	CCQ2303G	6.7	5.6	6.0
19	2123030257	Đào Văn	Minh	24/09/2003	CCQ2303D	0		0.0
20	2123030223	Trần Quang	Minh	04/10/2005	CCQ2303G	7.3	6.8	7.0
21	2123030254	Huỳnh Đỗ Gia	Phát	13/08/2005	CCQ2303G	7.1	7.0	7.0
22	2123030259	Nông Ngọc	Quang	06/03/2005	CCQ2303G	6.7	6.0	6.3
23	2123030238	Trần Đình	Quyền	04/01/2004	CCQ2303G	6.8	4.4	5.4
24	2123030231	Nguyễn Bá	Thiện	29/06/2004	CCQ2303G	0		0.0
25	2123030226	Nguyễn Trung	Thiện	11/02/2005	CCQ2303G	7.6	6.6	7.0

26	2123030241	Nguyễn Gia	Thịnh	14/08/2005	CCQ2303G	0		0.0
27	2123030242	Phạm Đức	Thuận	07/06/2005	CCQ2303G	0		0.0
28	2123030229	Trương Minh	Trí	14/04/2005	CCQ2303G	7.9	7.4	7.6
29	2123030255	Lê Quốc	Việt	14/04/2004	CCQ2303B	7.4	5.6	6.3
30	2123030251	Đỗ Quốc	Vin	26/08/2005	CCQ2303G	6.8	6.6	6.7

Tp. Thủ Đức, ngày 27 tháng 11 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2023-2024

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN-Lớp CCQ2303 G
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2123030248	Hồ Khắc	Bảo	03/03/2005	CCQ2303A	6.0	7.0	6.0	0.0	9.0	5.3	
2	2123030250	Nguyễn Tiến	Bảo	27/04/2004	CCQ2303G						0.0	
3	2123030253	Phan Thành	Công	25/04/2003	CCQ2303G						0.0	
4	2123030230	Nguyễn Văn	Cường	10/07/2005	CCQ2303G	6.5	6.5	6.5	7.0	9.0	7.4	
5	2123030249	Nguyễn Thế	Hậu	20/04/2005	CCQ2303G	6.5	6.5	6	8.3	8	7.4	
6	2123030225	Phan Trung	Hậu	12/07/2005	CCQ2303G	6.0	7.5	6.5	5.7	9.0	7.1	
7	2123030240	Nguyễn Văn	Hiệp	17/02/2005	CCQ2303G	5.0	6.5	6.5	0.0	10.0	5.4	
8	2123030237	Thái Công Phi	Hùng	20/01/2005	CCQ2303G						0.0	
9	2123030235	Trần Nguyễn Giang	Hưng	04/05/2005	CCQ2303G	7.5	6.5	6.0	8.7	9.0	7.9	
10	2123030236	Bùi Đức	Huy	01/02/2004	CCQ2303G	6.5	7.0	6.0	8.3	9.0	7.7	
11	2123030243	Huỳnh Ngọc	Huy	27/12/2004	CCQ2303G						0.0	
12	2123030232	Trần Nguyễn Quang	Huy	10/07/2005	CCQ2303G	7.0	6.5	6.5	10.0	1.0	6.0	
13	2123030224	Bá Văn	Khang	12/02/2005	CCQ2303G	6.5	7.0	6.5	6.3	9.0	7.2	
14	2123030234	Nông Duy	Khánh	04/02/2005	CCQ2303G	6.5	5.0	6.5	9.3	10.0	8.1	
15	2123030247	Nguyễn Quốc Trọng	Khôi	06/07/2005	CCQ2303G						0.0	
16	2123030233	Nguyễn Trương Gia	Kiệt	29/05/2005	CCQ2303G	6.0	6.5	6.5	7.7	9.0	7.5	
17	2123030239	Lê Minh	Luân	01/12/2005	CCQ2303G	6.5	5.5	6.5	8.3	10.0	7.9	
18	2123030252	Hoàng Đức	Mạnh	23/08/2005	CCQ2303G	7.0	6.0	6.0	9.0	5.0	6.7	
19	2123030257	Đào Văn	Minh	24/09/2003	CCQ2303D						0.0	
20	2123030223	Trần Quang	Minh	04/10/2005	CCQ2303G	7.0	6.0	6.5	9.7	6.0	7.3	
21	2123030254	Huỳnh Đỗ Gia	Phát	13/08/2005	CCQ2303G	7.0	6.0	6.0	6.3	9.0	7.1	
22	2123030259	Nông Ngọc	Quang	06/03/2005	CCQ2303G	6.5	5.0	6.5	5.3	9.0	6.7	
23	2123030238	Trần Đình	Quyền	04/01/2004	CCQ2303G	5.5	4.0	6.5	8.7	7.0	6.8	
24	2123030231	Nguyễn Bá	Thiện	29/06/2004	CCQ2303G						0.0	
25	2123030226	Nguyễn Trung	Thiện	11/02/2005	CCQ2303G	6.5	6.0	6.0	7.3	10.0	7.6	
26	2123030241	Nguyễn Gia	Thịnh	14/08/2005	CCQ2303G						0.0	

27	2123030242	Phạm Đức Thuận	07/06/2005	CCQ2303G							0.0	
28	2123030229	Trương Minh Trí	14/04/2005	CCQ2303G	6.0	5.5	6.0	9.0	10.0	7.9		
29	2123030255	Lê Quốc Việt	14/04/2004	CCQ2303B	6.5	6.0	6.5	7.3	9.0	7.4		
30	2123030251	Đỗ Quốc Vĩn	26/08/2005	CCQ2303G	6.5	6.0	6.0	5.7	9.0	6.8		

Tp. Thủ Đức, ngày 27 tháng 11 năm 2023

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục